

Ngày 31/12/2025	6,090 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.3%	-30.6%	15.3%

	2025	
ROE	8.5%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q4/25		
DT thuần	285	QoQ ▲ 124 ▲ 77.0%	YoY ▲ 96.0 ▲ 50.8%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	764	YoY ▲ 152 ▲ 24.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	37.1	QoQ ▼ 0.70 ▼ 1.8%	YoY ▼ 15.8 ▼ 29.8%
	tỷ VNĐ		

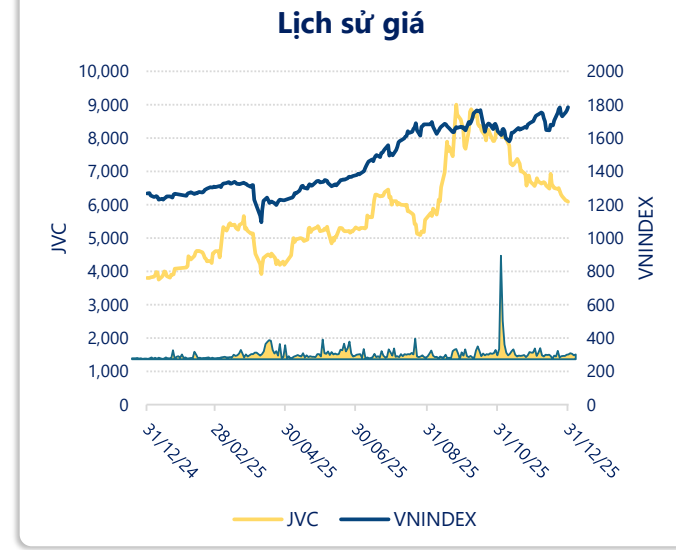
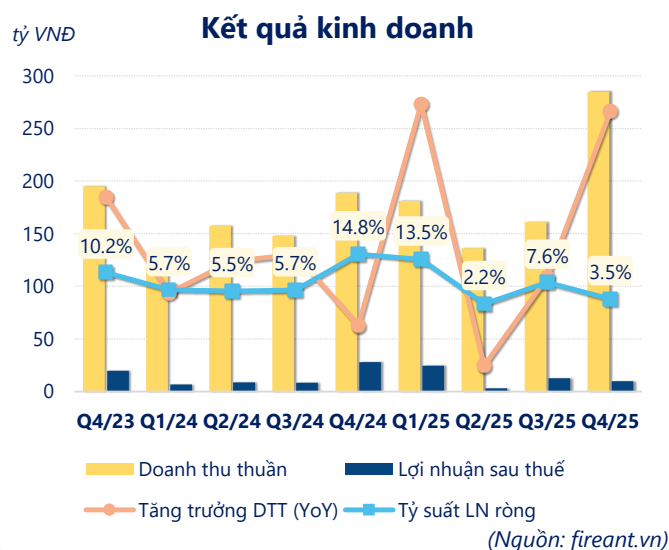
	2025	
LN gộp	151	YoY ▲ 3.00 ▲ 2.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	11.5	QoQ ▼ 1.50 ▼ 11.5%	YoY ▼ 18.9 ▼ 62.1%
	tỷ VNĐ		

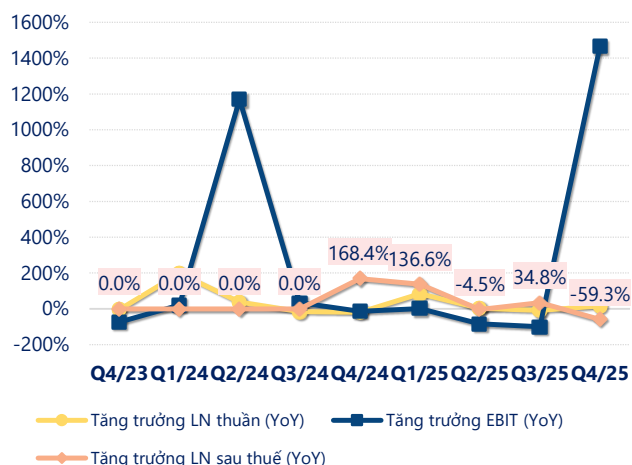
	2025	
LN thuần	52.2	YoY ▼ 5.70 ▼ 10.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	9.86	QoQ ▼ 2.74 ▼ 21.7%	YoY ▼ 18.1 ▼ 64.8%
	tỷ VNĐ		

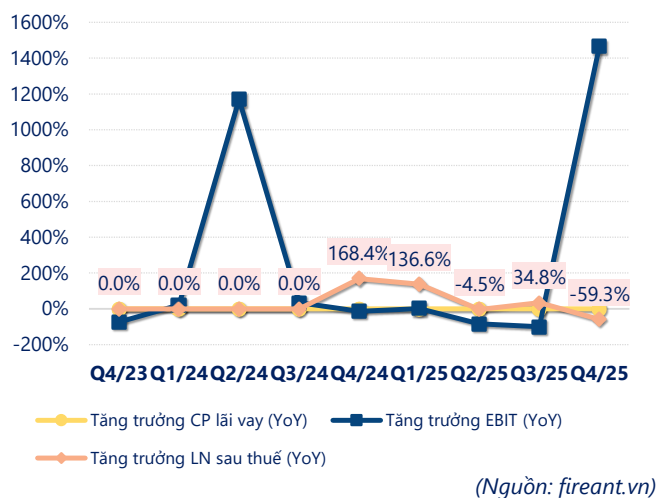
	2025	
LN sau thuế	49.9	YoY ▲ 9.60 ▲ 23.8%
	tỷ VNĐ	



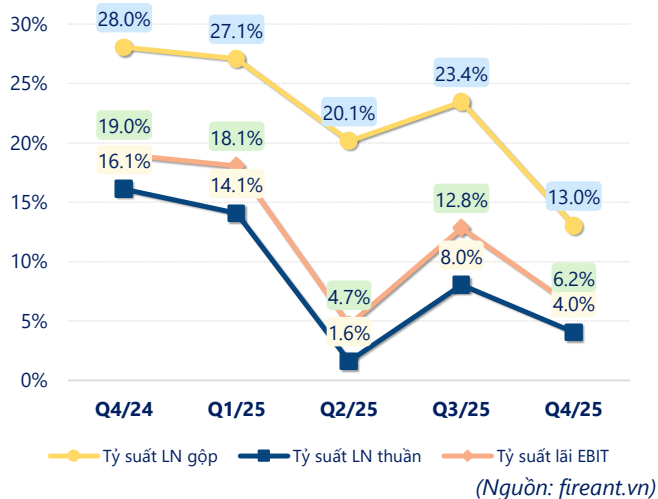
Tăng trưởng lợi nhuận



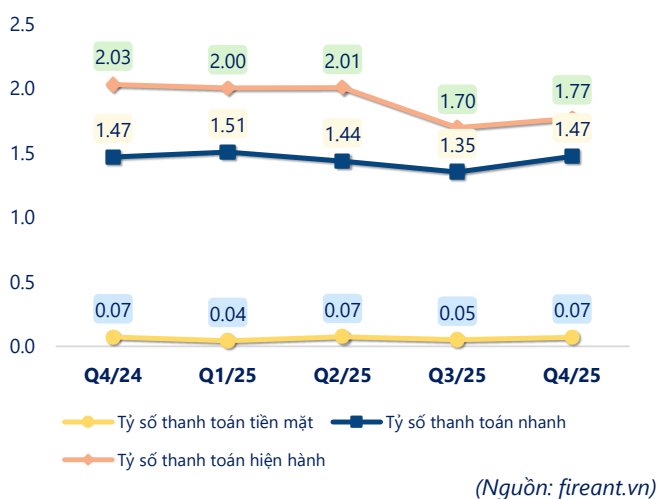
Tăng trưởng chi phí



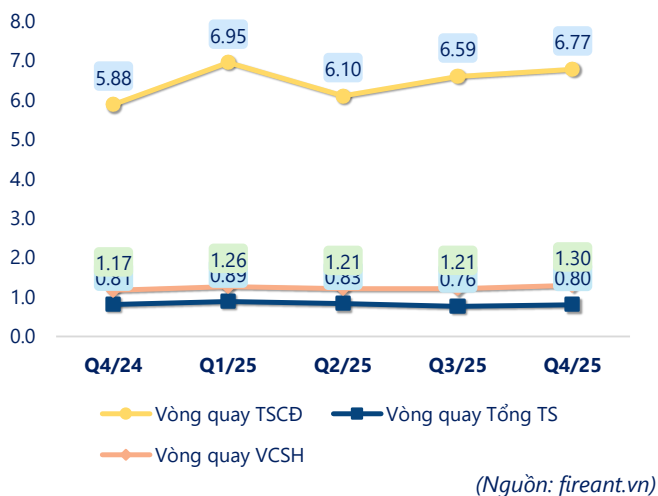
Tỷ suất lợi nhuận



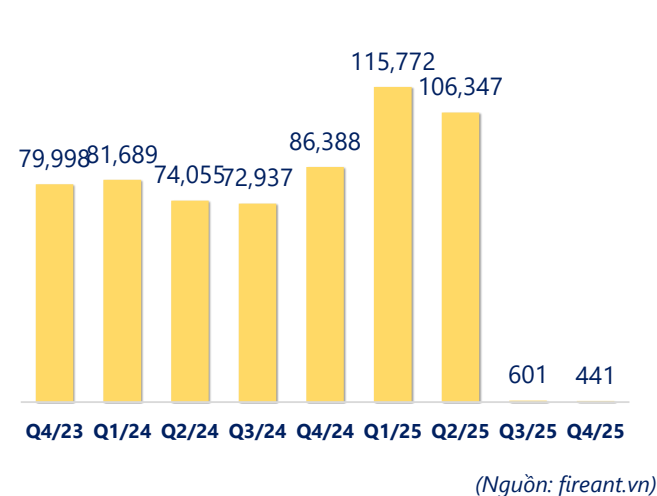
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	285	189	50.8%	764	612	24.9%
Giá vốn hàng bán	248	136	82.2%	612	464	31.9%
Lợi nhuận gộp	37.1	52.9	-29.8%	151	148	2.6%
Doanh thu HĐTC	10.0	4.46	125%	15.0	27.7	-45.9%
Chi phí TC	5.16	1.61	220%	16.9	6.26	170%
Chi phí lãi vay	5.01	1.58	217%	14.7	5.44	170%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	16.9	8.50	98.5%	54.2	62.1	-12.7%
Chi phí QLDN	13.6	16.9	-19.5%	43.1	49.0	-12.0%
LN thuần từ HĐKD	11.5	30.4	-62.1%	52.2	57.9	-10.0%
Lợi nhuận khác	1.10	3.93	-72.0%	10.6	0.94	1026%
LN trước thuế	12.6	34.3	-63.2%	62.7	58.9	6.6%
Lợi nhuận sau thuế	9.86	28.0	-64.8%	49.9	40.3	23.8%
LNST của CĐ cty mẹ	9.86	27.9	-64.7%	49.6	40.3	23.1%

(Nguồn: fireant.vn)

